TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 9 -2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS ngày 12/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Đức T, sinh năm 1992

Địa chỉ: 160 NT, thôn ĐH, xã LH, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Anh Tsằn Cóng M, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn AT, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Anh Tsằn Cóng M từng có thời gian công tác tại huyện đảo PQ, nên quen biết với anh Trần Đức T. Vào tháng 09/2021, anh Trần Đức T có cho anh Tsằn Cóng M mượn số tiền là 17.000.000 đồng, tiếp đến tháng 10/2021, anh Trần Đức T có cho anh Tsằn Cóng M mượn số tiền là 26.000.000 đồng. Tổng cộng là 43.000.000 đồng. Ngày 30/01/2023, anh Tsằn Cóng M có

chuyển khoản trả cho anh Trần Đức T số tiền là 1.000.000 đồng. Nay anh Trần Đức T khởi kiện yêu cầu anh Tsằn Cóng M trả nợ gốc đã mượn là 42.000.000 đồng. Anh không yêu cầu tính lãi trong giai đoạn Tòa án giải quyết nhưng yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật. Anh Tín cũng xác định chỉ yêu cầu anh Mềnh có nghĩa vụ trả nợ.

**Bị đơn vắng mặt, tại văn bản trình bày ý kiến, bị đơn có ý kiến như sau:* Anh M thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho anh Trần Đức T số tiền gốc là 42.000.000 đồng.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của BLTTDS năm 2015 đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 463; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-QH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 42.000.000 đồng và lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án, qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Đức T có đơn khởi kiện yêu cầu anh Tsằn Cóng M trả nợ gốc đã vay là 42.000.000 đồng nên được xác định là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*; bị đơn có nơi cư trú tại thôn AT, xã BA, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vụ

án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 42.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý như yêu cầu của nguyên đơn. Song, do bị đơn không đến phiên tòa nên HĐXX phải tiến hành xét xử và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.100.000 đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Đức T.

1. Buộc anh Tsằn Cóng M trả cho anh Trần Đức T số tiền 42.000.000 đồng.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Anh Tsằn Cóng M phải nộp 2.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho anh Trần Đức T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.050.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001243 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND huyện Bắc Bình
- Đương sự
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình
- Lưu hồ sơ vụ án, V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÂM QUỐC TUẤN